TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/QĐST-DS
Ngày: 14/02/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn Thanh

2. Bà Nguyễn Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Lê Luy - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên toà:

Bà Đỗ Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 0012/2021/TLST-DS ngày 04/01/2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2021/QĐXXST-DS ngày 19/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ (có mặt)

(Giấy ủy quyền số 36A/2022/GUQ-CNSG ngày 14/02/2022)

Bị đơn : Bà Võ Thị Thy (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ký kết hợp đồng:

Ngày 04/7/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Võ Thị Thy có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), loại thẻ cá nhân tín chấp. Căn cứ vào thu nhập của bà Thy, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với tổng hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho bà Thy sử dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng:

Sau khi được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 472075-1820 bà Thy đã sử dụng thẻ để giao dịch với tổng số tiền ghi nợ là 399.488.900đồng. Do bà Thy thường xuyên không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên bà Thy còn phải toán các khoản phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức và phí. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ khi kích hoạt đến nay bà Thy đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 357.805.000đồng, từ tháng 8/2020 bà Thy ngưng không thanh toán. Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện bà Thy có thanh toán 02 lần cho Ngân hàng với tổng số tiền là 12.500.000đồng. Từ tháng 06/2021 đến nay bà Thy không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho bà Thy trả nợ.

Tính đến ngày 14/02/2022, bà Thy còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 41.920.288 đồng
- Lãi quá hạn 32.495.086 đồng

Tổng cộng: 74.415.374 đồng

Yêu cầu đòi nợ:

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vay phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng số 472075-1820 cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến hết ngày 14/02/2022 là 74.415.374 đồng.

Bị đơn – bà Võ Thị Thy: Bà Thy đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với bà Thy.

Tại phiên toà:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn – bà Võ Thị Thy thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tổng cộng là 74.415.374 đồng, trong đó tiền gốc là 41.920.288đồng, nợ lãi quá hạn là 32.495.086 đồng (tiền lãi tính đến ngày 14/02/2022).

Bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/02/2022 trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ, theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ và bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng mà hai bên đã ký kết.

Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà Thy vẫn không có mặt tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến gì phản hồi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, do bà Thy vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, xác định vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, việc gửi, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Điều 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Võ Thị Thy là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – bà Võ Thị Thy khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại số 328/48 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh. Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 15/01/2021 của Công an Phường 11, quận Bình Thạnh xác định bà Võ Thị Thy có đăng ký thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2022 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/02/2022 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Thy thanh toán số tiền nợ gốc là 41.920.288đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) ngày 04/01/2021; Bảng tóm tắt sao kê thẻ tín dụng số 472075-1820 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng cho bị đơn sử dụng với hạn mức 50.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 399.488.900 đồng + tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí phát sinh do thường xuyên thanh toán trễn hạn là 45.231.474đồng. Trong suốt quá trình sử dụng thẻ, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 370.305.000 đồng (trong đó bao gồm tiền nợ gốc, tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí). Từ tháng 6/2021 đến nay, bị đơn ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Ngày 22/8/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc phát sinh từ những giao dịch sử dụng thẻ tín dụng số 472075-1820 mà nguyên đơn đã cấp cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị Thy thanh toán tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/02/2022 là 32.495.086 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng các bên đã thống nhất thỏa thuận, lãi suất được áp dụng theo biểu lãi suất thẻ tín dụng, nên việc bà Thy không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xem xét về thời gian tính lãi, mức lãi suất và phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, phí mà ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên đương sự được quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 25, Điều 26 và Điều 27 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, yêu cầu về thanh toán tiền lãi quá hạn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền tổng cộng là 74.415.374 đồng (bảy mươi bốn triệu bốn trăm mười lăm ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 41.920.288 đồng và 32.495.374 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/02/2022 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

[4].Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bị đơn – bà Võ Thị Thy phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/7/2019 tổng cộng là 74.415.374 đồng (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm mười lăm

ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 41.920.288 đồng và 32.495.374 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/02/2022.

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Thy còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: *Á*n phí dân sự sơ thẩm là 3.720.769 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng) bà Võ Thị Thy phải nộp toàn bộ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.566.000đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, theo biên lai thu số 0089031 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Võ Thị Thy được quyền kháng cào trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận Bình Thạnh;
-THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Nguyệt